

Bản án số: 03/2018/HC-PT
Ngày 17- 01 - 2018
V/v “Khiếu kiện hành vi cưỡng
chế tháo dỡ tài sản, nhổ bỏ cây
trồng trên đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa***

Các Thẩm phán

*: Ông **Trần Hữu Viên***

*Bà **Lê Thúy Phượng.***

*- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Gia Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Khánh Hòa.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Ông **Trương
Minh Đức** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 05/2017/TLPT-HC ngày 24 tháng 11 năm 2017, về việc “*Khiếu kiện hành vi cưỡng chế tháo dỡ tài sản và nhổ bỏ cây trồng trên đất*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐPT-HC ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

*Người khởi kiện: Ông **Lê Quang H**; địa chỉ: thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.*

*Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S**;*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1.

2. NLQ2.

*Người kháng cáo: Ông **Lê Quang Hà** (người khởi kiện) và bà NLQ1.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 12 năm 2016 và quá trình tham gia tố tụng, ông Lê Quang H trình bày:

Gia đình ông sử dụng một phần thửa đất 339 tờ bản đồ số 11 tại thôn Đ, xã S, huyện C từ năm 2007 để canh tác (trồng mì). Đã nhiều lần ông có đơn

đề nghị xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã S và UBND huyện C trả lời đây là đất công ích nên không chấp nhận đề nghị của ông nhưng ông vẫn canh tác, sử dụng đất từ năm 2007 đến năm 2016 và không bị cơ quan nào xử phạt hành chính.

Tháng 11/2016, ông tiến hành trồng 80 cây xoài và dựng 01 chòi sườn sắt, mái tôn, chung quanh che bạt trên đất trên. UBND xã S mời ông lên làm việc, yêu cầu ông tháo dỡ chòi và nhổ bỏ cây trồng trên đất (vào ngày 23/11/2016) nhưng ông không đồng ý. Sáng ngày 28/11/2016, UBND xã S tiến hành cưỡng chế nhổ bỏ cây trồng trên đất và tháo dỡ chòi của ông đưa về UBND xã.

Do bức xúc về việc bị cưỡng chế, chiều ngày 28/11/2016, ông đến UBND xã S yêu cầu xem xét, giải quyết thì bị chủ tịch UBND xã chỉ đạo cho công an xã còng tay đến ngắt xiủ phải đưa đi cấp cứu.

Việc cưỡng chế của UBND xã S nhưng không có quyết định cưỡng chế là không đúng pháp luật. Nay ông yêu cầu được bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế và việc còng tay trái pháp luật gây ra với số tiền 119.404.000đ, bao gồm: các chi phí vật liệu để làm chòi (10.094.000đ tiền tôn, sườn sắt; 85.000.000đ tiền xi măng; 675.000đ tiền bạt; 200.000đ tiền sạn, cát); 80 cây xoài bị nhổ bỏ ông đã mua với giá 50.000đ/cây; 04 công trồng xoài: 800.000đ; 1.750.000đ bị mất thu nhập; chi phí phục hồi sức khỏe là 1.000.000đ; thiệt hại do xâm phạm thân thể là 50.000.000đ và 50.000.000đ do danh dự bị xâm phạm. Ngoài ra, ông H còn yêu cầu Tòa án xem xét việc ông bị còng tay trái pháp luật, yêu cầu xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông đối với thửa đất số 339, tờ bản đồ số 11, tại thôn Đ, xã S, huyện C và yêu cầu xem xét kỷ luật đối với Chủ tịch UBND xã S.

Tại văn bản trình bày ý kiến số 780/UBND ngày 10/4/2017, quá trình tham gia tố tụng, người bị kiện (Chủ tịch UBND xã S) trình bày:

Thửa đất số 02 tờ bản đồ số 35 (bản đồ VN.2000), tương ứng một phần thửa đất số 339, tờ bản đồ số 11, tại thôn Đ, xã S, huyện C có diện tích khoảng 4.000m² là đất công ích do UBND xã S quản lý. Ông Lê Quang H và NLQ1 chiếm thửa đất nói trên từ năm 2007 và đã nhiều lần kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND huyện C đã có Công văn số 622/UBND ngày 13/02/2009 và Công văn số 2139/UBND ngày 09/5/2014 trả lời đơn của ông H, NLQ1 với nội dung không có cơ sở để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, NLQ1.

Tháng 10/2016, ông Hà tiếp tục có đơn đề nghị được cấp phần đất nói trên. Ngày 13/10/2016, UBND xã Suối Tân tổ chức tiếp công dân đối với ông H, NLQ1 và đã có kết luận ông H, NLQ1 không thuộc đối tượng được giao đất theo quy định của Luật Đất đai.

Ngày 23/11/2016, phát hiện ông H trồng xoài và dựng trại trên đất lấn chiếm, UBND xã S đã làm việc với ông H, yêu cầu ông H tháo dỡ trại và nhổ cây trồng trên đất để trả lại hiện trạng trước khi vi phạm nhưng ông H không hợp tác nên UBND xã đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông H.

Ngày 25/11/2016, Chủ tịch UBND xã S ban hành Quyết định số 1389/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và đã giao quyết định cho ông H nhưng ông H không nhận.

Ngày 28/11/2016, qua kiểm tra thấy ông H không chấp hành Quyết định số 1389/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Chủ tịch UBND xã S đã tổ chức tháo dỡ trại đưa về UBND xã và nhổ bỏ cây trồng trên đất ông H đã lấn chiếm. Việc tháo dỡ trại và nhổ bỏ cây trồng trên đất ông H lấn chiếm là cần thiết và đúng pháp luật nên UBND xã S không đồng ý yêu cầu của ông H.

Quá trình tham gia tố tụng, NLQ1 trình bày: Ngoài các nội dung trình bày của chồng bà là ông Lê Quang H, bà yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền công nuôi dưỡng ông H do phải điều trị tại bệnh viện với số tiền 1.050.000đ và 1.000.000đ chi phí cho việc đi khiếu kiện cùng ông H.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Lê Quang H, buộc Chủ tịch UBND xã S phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông H số tiền 14.894.000đ. Bác yêu cầu của ông H về yêu cầu đòi bồi thường các khoản: 01 bao xi măng 85.000đ, 200.000đ cát sạn, 675.000đ tiền tắm bọt, 800.000đ tiền công trồng xoài, 1.750.000đ mất thu nhập, 1.000.000đ tiền phục hồi sức khỏe, 50.000.000đ sức khỏe bị xâm phạm, 50.000.000đ thiệt hại về tinh thần. Bác yêu cầu của NLQ1 về yêu cầu mất thu nhập do phải chăm sóc ông H tại bệnh viện là 1.050.000đ và chi phí đi khiếu kiện với ông H là 1.000.000đ. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xem xét kỷ luật Chủ tịch UBND xã S. Ông H phải chịu 300.000đ án phí DS/ST; NLQ1 phải chịu 300.000đ án phí DS/ST. Chủ tịch UBND xã S phải chịu 300.000đ án phí HC/ST và 744.700đ án phí DS/ST.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, ông Lê Quang H và NLQ1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do: Bản án sơ thẩm đã không xem xét đúng các nội dung yêu cầu khởi kiện của ông H (không xem xét yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu bồi thường về hành vi còng tay trái pháp luật). NLQ1 còn kháng cáo với nội dung: bản án sơ thẩm không xem xét bồi thường tắm bọt là không thỏa đáng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Quang H và NLQ1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ông Lê Quang H còn trình bày: Ông khẳng định hành vi của Chủ tịch UBND xã S về việc cưỡng chế tháo dỡ công trình và nhổ bỏ cây trồng trên đất đối với ông là trái pháp luật nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc bồi thường do hành vi cưỡng chế gây ra, ông không khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định hành vi cưỡng chế của Chủ tịch UBND xã S là trái pháp luật. Quá trình tham gia tố tụng ông yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với việc bắt người (còng tay) trái pháp luật, yêu cầu xử lý kỷ luật Chủ tịch UBND xã S và yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất gia đình ông

đang sử dụng nhưng bản án sơ thẩm chỉ xem xét việc bồi thường thiệt hại về tài sản mà không xem xét việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không xem xét việc bắt người trái pháp luật và không chấp nhận bồi thường thiệt hại do danh dự, sức khỏe của ông bị xâm phạm là không xem xét đầy đủ các yêu cầu khởi kiện của ông.

Ông Nguyễn Ngọc K, Chủ tịch UBND xã S trình bày: Tại Tòa án nhân dân huyện C, ông được tham gia tố tụng với tư cách là Chủ tịch UBND xã S và là người bị kiện trong vụ án ông Lê Quang H khởi kiện. Quá trình tham gia tố tụng ở cấp sơ thẩm, UBND xã S không được tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng với tư cách là người đại diện hợp pháp của UBND xã S ông không khiếu nại gì về việc này. Với tư cách là người bị kiện đồng thời là đại diện hợp pháp của UBND xã S, ông thấy kháng cáo của ông Lê Quang H và NLQ1 là không có cơ sở nên không đồng ý kháng cáo của ông H, NLQ1.

Phát biểu tại phiên tòa, Kiểm sát viên cho là: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Bản án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về kháng cáo của đương sự:

[1.1] Tại đơn khởi kiện, các đơn khởi kiện bổ sung, ông Lê Quang H cho là hành vi cưỡng chế của Chủ tịch UBND xã S và việc bắt, giữ người (còng tay) đối với ông H là trái pháp luật nên yêu cầu đòi bồi thường do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra mà không yêu cầu khởi kiện đối với hành vi cưỡng chế, hành vi bắt giữ người nên Thông báo về việc thụ lý vụ án số 02/2017/TB-TLVA ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện C xác định “*Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết gồm: Yêu cầu UBND xã S bồi thường giá trị của trại 13m² đã bị tháo dỡ là 10.000.000 đồng; bạt (15mx4m) là 675.000đ; giá trị 80 cây xoài là 4.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất 1.250.000 đồng; chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần, danh dự 10.000.000 đồng*” là đúng với các yêu cầu của ông Lê Quang H khi làm đơn khởi kiện.

Như vậy, theo các đơn khởi kiện, ông H không khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính nào nên yêu cầu của ông H không thuộc trường hợp quy định tại Điều 24 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12. Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ vào Điều 22, Điều 23

Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12, khoản 14 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và các quy định khác của pháp luật để xem xét, xử lý đơn khởi kiện của người khởi kiện, không đưa UBND xã S vào tham gia tố tụng mà lại thụ lý vụ án hành chính về khiếu kiện “*hành vi hành chính*” (không xác định hành vi bị kiện là hành vi nào), bản án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Khiếu kiện hành vi cưỡng chế tháo dỡ tài sản và nhổ bỏ cây trồng trên đất*” là không đúng với yêu cầu của người khởi kiện, không phù hợp với quy định của Điều 8 Luật tố tụng hành chính về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự.

[1.2] Yêu cầu của ông H xem xét việc bị bắt, giữ trái pháp luật là nội dung trước đó ông không yêu cầu Tòa án giải quyết trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, Tòa án chưa thụ lý (không có trong nội dung các vấn đề người khởi kiện yêu cầu giải quyết trong Thông báo về việc thụ lý vụ án) và là yêu cầu hoàn toàn khác với yêu cầu đã được Tòa án thụ lý nên bản án sơ thẩm không xem xét yêu cầu này là đúng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không hướng dẫn cho đương sự làm đơn khởi kiện bằng vụ án khác đối với yêu cầu này cùng với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe mà lại bác các yêu cầu của ông H đòi bồi thường 1.000.000đ tiền phục hồi sức khỏe, 50.000.000đ sức khỏe bị xâm phạm, 50.000.000đ thiệt hại về tinh thần; bác yêu cầu của NLQ1 về yêu cầu mất thu nhập do phải chăm sóc ông H tại bệnh viện là 1.050.000đ là không đảm bảo tính căn cứ pháp lý, không đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

[1.3] Việc Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, thụ lý đơn khởi kiện không đúng với yêu cầu của người khởi kiện, không đúng phạm vi cần xem xét, giải quyết trong vụ án dẫn đến việc giải quyết vụ án không đúng thủ tục tố tụng quy định của pháp luật, xác định không đúng, không đầy đủ tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng và đưa ra quyết định thiếu cơ sở pháp lý ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[1.4] Bản án sơ thẩm xác định yêu cầu xem xét kỷ luật Chủ tịch UBND xã S và yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thuộc thẩm quyền của Tòa án là đúng với quy định của Điều 30 Luật tố tụng hành chính. Tuy nhiên, những yêu cầu này chưa được Tòa án thụ lý, tại phiên tòa người khởi kiện không rút các yêu cầu này. Do vậy, quyết định đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xem xét kỷ luật Chủ tịch UBND xã S và yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bản án sơ thẩm là không đúng với quy định của khoản 2 Điều 165 Luật tố tụng hành chính, cũng không phù hợp với khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính. Sai sót này của Tòa án cấp sơ thẩm không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong quá trình áp dụng pháp luật.

[1.5] Do có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm nên cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[2] **Về án phí:**

Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm; nghĩa vụ nộp tiền án phí được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính,
Hủy bản án sơ thẩm số 02/2017/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 349 Luật tố tụng hành chính,

2.1. Ông Lê Quang H và NLQ1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Hoàn cho ông Lê Quang H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền AA/2012/0009678 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Hoàn cho NLQ1 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/0009680 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

2.2. Nghĩa vụ nộp án phí được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- Cục THA DS huyện C;
- UBND tỉnh K;
- Lưu án văn;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Nghĩa

Nơi nhận:

THẨM

- Các đương sự

tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Khánh Hòa

- TAND TP. Nha Trang

- Chi cục THA DS TP. Nha Trang

- UBND tỉnh KH

- Lưu án văn

- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC

Thẩm phán - Chủ

Nguyễn Hồng Tuấn

